TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 27-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm

2. Ông Nghiêm Văn Luyến

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 07/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1987; SQ tại: xã Hà T (nay là xã Lĩnh T), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; có vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt;

* Bị hại: Anh Đỗ Văn X - Sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Hoàng L, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đồng Văn D - Sinh năm 1972; địa chỉ: thôn 8, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);.

* Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Hoàng L, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

2/ Anh Trần Văn T - Sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Lê L, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 12/5/2018, Đỗ Văn T đi đến khu vực cống lạch Sung, xã Nga T thì trời mưa to. T xuống thuyền làm bằng xi măng, có mái che của gia đình ông Đỗ Văn X, đang neo đậu để trú mưa. Do có người gọi điện hỏi nợ nhưng chưa có tiền trả, T nhìn thấy một chiếc xuồng nhựa, màu đen, của gia đình ông X, chở theo nhiều lú (dụng cụ đánh bắt hải sản). T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền trả nợ. T gọi điện cho anh Đồng Văn D nói "có ít lú không sử dụng nữa, bán anh có mua không". Anh D đồng ý và hẹn T mang lú đến khu vực đầm của gia đình ở thôn Hoàng Long, xã Nga T.

Đến 23 giờ cùng ngày, khi trời tạnh mưa, T tháo dây buộc xuồng chèo đi dọc bến Lạch Sung. Khi đi được 300m, thì trời lại đổ mưa. T nhìn thấy xuồng của anh Nguyễn Văn T1 và Trần Văn T2 đang neo cạnh nhau, T chèo xuồng lại gần xuồng anh T1 hỏi anh T1 có mua lú không nhưng anh T từ chối. T hỏi anh T1 mượn đèn pin và chèo xuồng đi đến đầm nhà anh D. T điện cho anh D thông báo mình đang ở đầm nhà anh, anh D ra kiểm tra có 76 chiếc lú, giá trị là 6.000.000đ. Nhận tiền anh D đưa, T chèo xuồng đi. Khi cách đầm nhà anh D khoảng 200m, T để xuồng tại khu vực cống đê 3, Lạch Sung, sau đó bắt xe đi Hải Phòng. Số tiền bán lú được, T dùng để trả nợ, trả tiền xe đi Hải phòng và chi tiêu cá nhân.

Đến 5 giờ ngày 13/5/2018, anh X phát hiện xuồng nhựa màu đen, trên xuồng có 76 chiếc lú đã bị mất. Anh X đi tìm và báo cáo sự việc lên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Nga Sơn đã phát hiện và thu giữ 01 xuồng nhựa màu đen dài 5,3m, cạp gỗ màu xám của gia đình anh X tại địa chỉ khu vực cống đê 3, Lạch Sung.

Đối với toàn bộ số lú anh D mua của T, sau khi biết sự việc anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an huyện Nga Sơn theo quy định.

Ngày 14/5/2020 Cơ quan CSĐT đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 19/CSĐT đối với các tài sản là 76 chiếc lú và 01 xuồng nhựa màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/HĐG ngày 15/5/2020 xác định: 76 chiếc lú (sử dụng từ năm 2017)= 5.320.000đ; 01 xuồng nhựa màu đen dài 5,3m có cạp gỗ màu xám (sử dụng từ năm 2017)=500.000đ. Tổng giá trị các tài sản là 5.820.000đ. Ngày 16/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh X, anh X nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Đỗ Văn T sau khi phạm tội đã đi khỏi địa phương, đến tháng 10/2020 trở về. Ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Nga Sơn triệu tập làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền 6.000.000đ, anh D bỏ ra mua lú của T, T đã trả lại cho anh D và anh D không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Đồng Văn D, mua số lú T bán, do không biết đó là tài sản T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS-KT, ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bị cáo bồi thường nên họ đều không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Đỗ Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do cần tiền để trả nợ, vào tối ngày 12/5/2018, trong lúc trời mưa to nên khi bị cáo đi xuống xuồng nhà anh Đỗ Văn X, nhìn thấy 76 chiếc lú trên xuồng của gia đình anh X nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo gọi điện cho anh D nói về việc có số lú không sử dụng, cần bán để đi Hải Phòng. Anh D đồng ý mua với giá 6.000.000đ. Bị cáo đã dùng xuồng của anh X chở số lú đó đến bán cho anh D tại đầm của gia đình anh D. Khi nhận được số tiền mua lú của anh D, bị cáo đã cho xuồng của anh X neo đậu cách đầm nhà anh D 200m rồi bắt xe đi Hải Phòng.Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 5.820.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, lời khai bị hại, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo tuổi còn trẻ, là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, với bản tính ham chơi nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu qủa nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, bị cáo là người không có trình độ học vấn nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế. Do đó, cần xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T **07** (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thơ cho Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

***** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NVLQ;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ